

Bản án số: **38**/2024/HNGĐ - ST  
Ngày 14/8/2024  
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG SƠN - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quân

Ông Phạm Ba Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ng - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Ng Sơn tham gia phiên tòa:**

Bà Trịnh Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Chị Mai Thị L - Sinh năm 1980.

HKTT: Thôn A, xã Ng T, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Ng Ph, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

\*Bị đơn: Anh Mã Văn L (Mai Văn L) - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã Ng T, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo nguyên đơn - Chị Mai Thị L trình bày:**

\* Về hôn nhân: Chị và anh Mã Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Nhân nay là xã Ng Phượng, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 12/01/2000. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột với nhau, anh L nhiều lần đánh đập chị, chị đã cố gắng tìm cách động viên anh L, nhưng không có kết quả, không thể chịu đựng

được cảnh chồng đánh đập, nên chị đã về bên ngoại ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mã Văn L.

\* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mã Văn T, sinh ngày 00/10/2000 và cháu Mã Thị Th, sinh ngày 20/8/2002. Hai tại các cháu đã trưởng thành chị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

\* Về tài sản và nợ chung: Chị Mai Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

## **2. Đối với bị đơn - Anh Mã Văn L:**

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh Mã Văn L đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Mai Thị L nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về tại địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh L. Mặc dù anh L đang có mặt và sinh sống cùng với gia đình tại thôn 6, xã Ng T, huyện Ng Sơn, nhưng anh L từ chối nhận. Nên Tòa án đã lập biên bản và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương, để anh L thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

**3.** Do chị L có ngày, tháng sinh trong căn cước công dân không trùng với ngày, tháng sinh trong trích lục kết hôn (bản sao). Anh L có họ, ngày, tháng sinh trong căn cước công dân không trùng khớp với họ, ngày, tháng sinh trong trích lục kết hôn (bản sao). Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương, chị L và anh L trong căn cước công dân và trong trích lục kết hôn là một người.

## **4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị L, cho chị L được ly hôn anh Mã Văn L. Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Yêu cầu "Ly hôn " giữa nguyên đơn chị Mai Thị L và bị đơn anh Mã Văn L là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 6, xã Ng T, huyện Ng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Ng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2]. Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh Mã Văn L đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Mai Thị L nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về tại địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh L. Mặc dù anh L đang có mặt và sinh sống cùng với gia đình tại thôn 6, xã Ng T, huyện Ng Sơn, nhưng anh L từ chối nhận. Nên Tòa án đã lập biên bản và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương, để anh L thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Do anh Mã Văn L vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh L và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã có quyết định mở phiên tòa ngày 30/7/2024, anh L vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi cho anh L Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 14/4/2024, nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

### **[3]. Về nội dung vụ án:**

*\*Về hôn nhân:* Chị Mai Thị L và anh Mã Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Nhân, nay là xã Ng Phương, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 10/01/2000, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra xung đột, anh L nhiều lần hành hung, đánh đập chị, chị đã cố gắng chịu đựng và tìm cách giải quyết, nhưng không có kết quả, nên chị đã về bên ngoại sinh sống cùng với bố mẹ đẻ, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, để đoàn tụ được, nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mã Văn L.

Quá trình giải quyết Tòa án đã động viên chị L nên xem xét lại tình cảm của mình và bỏ qua những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị L cho rằng chị không còn tình cảm với anh L nữa, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Đối với anh L mặc dù đang có mặt và sinh sống tại địa phương, nhưng anh L từ chối nhận các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án, anh L cũng không đến để giải quyết việc chị L xin ly hôn anh, như vậy chứng tỏ anh L cũng không tha thiết gì cuộc sống hôn nhân với chị L.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận

đơn khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh L là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

\* *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mã Văn T, sinh ngày 00/10/2000 và cháu Mã Thị Th, sinh ngày 20/8/2002. Hai tại các cháu đã trưởng thành chị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. nên HĐXX miễn xét.

\* *Về tài sản và nợ chung*: Chị Mai Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. nên HĐXX miễn xét.

**[4].Về án phí**: Chị Mai Thị L phải nộp án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, L phí Tòa án.

**Xử**: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị L về việc “Xin ly hôn” đối với anh Mã Văn L.

\***Về hôn nhân**: Cho chị Mai Thị L được ly hôn anh Mã Văn L.

\***Về án phí**: Chị Mai Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số: 0005323 ngày 07/5/2024 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn. Chị L đã nộp đủ án phí DSST.

\***Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận**:

- VKSND huyện Ng Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Ng Sơn;
- UBND xã Ng Ph, H Ng Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Chuyên**

